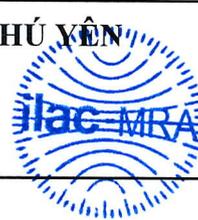




CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN
PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT
 05 Hải Dương, P. Tuy Hòa, Đăk Lắk.
 Tel 0257-3823000 Fax 0257-3828388



VILAS 746

Số: 61 - 2026/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 23/02/2026

Trang: 1/1

- Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Bể chứa NMN Sông Hinh
- Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
- Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
- Ký hiệu mẫu : 05B06/26
- Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 05/02/2026
- Thời gian thử nghiệm : Từ ngày 05/02/2026 đến ngày 13/02/2026
- Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCĐP 01:2023/PY	Kết quả
1	Mùi, vị	-	SMEWW 2150:2023 SMEWW 2160:2023	Không có mùi, không vị lạ	Không có mùi, không vị lạ
2	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,0 - 8,5	7,08
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2023	2	0,13
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN 6185C:2015	15	KPH (LOQ = 3,78)
5	Clo tự do (*)	mg/l	TCVN 6225-2:2021	0,2 - 1,0	0,77
6	Coliform (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 3	KPH
7	E.Coli (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM



Nguyễn Tuấn Hoàn

Võ Bá Duy Huân

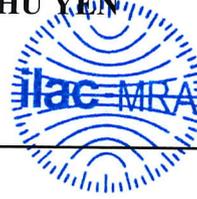
Trần Quang Vinh

Ghi chú:

- (*) Các chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN
PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT
 05 Hải Dương, P. Tuy Hòa, Đăk Lắk.
 Tel 0257-3823000 Fax 0257-3828388



VILAS 746

Số: 62 - 2026/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 23/02/2026

Trang: 1/1

- Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Tuyến Ngô Quyền - NMN Sông Hinh
- Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
- Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
- Ký hiệu mẫu : 06M₁06/26
- Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 05/02/2026
- Thời gian thử nghiệm : Từ ngày 05/02/2026 đến ngày 13/02/2026
- Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCDP 01:2023/PY	Kết quả
1	Mùi, vị	-	SMEWW 2150:2023 SMEWW 2160:2023	Không có mùi, không vị lạ	Không có mùi, không vị lạ
2	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,0 - 8,5	7,28
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2023	2	0,12
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN 6185C:2015	15	KPH (LOQ = 3,78)
5	Clo tự do (*)	mg/l	TCVN 6225-2:2021	0,2 - 1,0	0,48
6	Coliform (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 3	KPH
7	E.Coli (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC P. PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM



Nguyễn Loan Thuần

Võ Bá Duy Huân

Trần Quang Vinh

Ghi chú:

- (*) Các chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN
PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

05 Hải Dương, P. Tuy Hòa, Đắk Lắk.
Tel 0257-3823000 Fax 0257-3828388



VILAS 746

Ngày: 23/02/2026

Trang: 1/1

Số: 63 - 2026/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Cuối tuyến DT649 - NMN Sông Hinh
- Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
- Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
- Ký hiệu mẫu : 07M₂06/26
- Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 05/02/2026
- Thời gian thử nghiệm : Từ ngày 05/02/2026 đến ngày 13/02/2026
- Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCĐP 01:2023/PY	Kết quả
1	Mùi, vị	-	SME WW 2150:2023 SME WW 2160:2023	Không có mùi, không vị lạ	Không có mùi, không vị lạ
2	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,0 - 8,5	7,12
3	Độ đục (*)	NTU	SME WW 2130B:2023	2	0,18
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN 6185C:2015	15	KPH (LOQ = 3,78)
5	Clo tự do (*)	mg/l	TCVN 6225-2:2021	0,2 - 1,0	0,35
6	Coliform (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 3	KPH
7	E.Coli (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM



Nguyễn Văn Tuấn

W. B. D. H.

Tr. Q. V.

Võ Bá Duy Huân

Trần Quang Vinh

Nguyễn Văn Tuấn

Ghi chú:

- (*) Các chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH: Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử